

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ ĐIỆN CẨM PHẢ**

Hôm nay, vào lúc 09^h 00 ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường Công ty, số 822 đường Trần Phú, phường Cẩm Thạch, TP. Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả đã tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 cụ thể như sau:

I. PHẦN THỨ NHẤT - KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1. Thành phần tham dự Đại hội

- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên Ban Kiểm soát;
- Cổ đông Công ty.

2. Tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội

- Ông Phạm Minh Đức - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội cổ đông như sau:

- Cổ đông sở hữu và đại diện ủy quyền tham dự đại hội 10 người. Sở hữu và đại diện sở hữu số cổ phần 17.395534 cổ phần, tỷ lệ đạt 98,29% có quyền biểu quyết tại đại hội.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả hiện hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty đã có đủ điều kiện tiến hành một cách hợp pháp, hợp lệ.

3. Đại hội đã thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.

Ông Nguyễn Văn Giang; Chủ tịch HĐQT Công ty điều hành Đại hội.

* Chủ tịch HĐQT Công ty đề cử danh sách Đoàn chủ tịch:

****Đoàn chủ tịch.**

1. Ông Nguyễn Văn Giang - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa Đại hội
 2. Ông Vương Hải Sơn - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Điều hành
- Kết quả biểu quyết: 17.395534 cổ phần đạt 100% thông qua danh đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

* Đề cử danh sách Ban thư ký và Ban kiểm phiếu biểu quyết, kiểm phiếu bầu cử.

****Ban Thư ký Đại hội:**

1. Ông Nguyễn Tiến Dũng - TP. CNSX - Trưởng ban thư ký
2. Bà Hoàng Thị Thu - Phòng KTTC - Thành viên

*****Ban kiểm phiếu biểu quyết các nội dung Đại hội.**

- | | | |
|---------------------------|--------------|--------------|
| 1. Ông Nguyễn Tâm Tĩnh | - TP. Vật tư | - Trưởng ban |
| 2. Ông Phạm Minh Đức | - TP.TCHC | - Ủy viên |
| 3. Bà Đinh Thị Thúy Thanh | - PP.TCHC | - Ủy viên |

- Kết quả biểu quyết: **17.395.534** cổ phần đạt 100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

4. Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông thông qua Chương trình đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Thiết bị điện Cẩm Phả do Ban tổ chức soạn thảo.

- Hình thức biểu quyết: Bằng giờ thẻ biểu quyết tại Đại hội
- Kết quả biểu quyết: **17.395534** cổ phần đạt 100% cổ đông tham dự Đại hội nhất trí thông qua.

II. PHẦN THỨ HAI - CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC TRÌNH BÀY TẠI ĐẠI HỘI

1. Ông Vương Hải Sơn – Giám đốc công ty:

- Trình bày trước Đại hội báo cáo số 126/BC-VEE, ngày 02/4/2022 báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022.

2. Ông Nguyễn Văn Giang – Chủ tịch HĐQT:

- Trình bày nội dung Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022

3. Bà Lê Thị Kim Cúc – Trưởng Ban kiểm soát:

- Trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 và giám sát hoạt động quản lý Công ty của HĐQT, Ban Giám đốc.
- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán năm 2022
- Tờ trình: Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật

4. Bà Nguyễn Thị Lại – Trưởng phòng TCKT:

- Trình bày tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hăng RSM Quốc tế tại số 129/BC-VEE, ngày 02/4/2022
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2022;
- Báo cáo chi trả thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021; phương án chi trả thù lao của thành viên HĐQT năm 2022.

5. Ông Nguyễn Đức Nguyên – Thư ký HĐQT

- Thông qua Tờ trình thay đổi mô hình quản lý của Công ty.
- Thông qua Nội dung sửa đổi Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị Công

ty.

6. Ông Nguyễn Tam Tĩnh – Trưởng Ban kiểm phiếu.

- Quy chế bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027.

- Thông qua Danh sách đề cử ứng viên bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027 của cổ đông.

- Thông qua Tờ trình về việc ứng viên bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2022-2027

7. Đại hội tiến hành biểu quyết đối với những vấn đề sau:

* Ông Nguyễn Văn Giang, Chủ tịch HĐQT, chủ tọa Đại hội lần lượt nêu các vấn đề xin ý kiến biểu quyết của Đại hội. Các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ như sau:

7.1- Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2022.

Đại hội đã thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2021, Kế hoạch sản xuất kinh doanh & đầu tư năm 2022. Tại số 126/BC-VEE, ngày 02/4/2022

7.1.1-Kết quả thực hiện SXKD năm 2020;

Năm 2021; Công ty đạt các chỉ tiêu chủ yếu sau:

-Kết quả doanh thu tiêu thụ năm 2021 đạt: 386.496.901.000 đồng/627.385.830.000 đồng đạt 61,43% KH năm. So với cùng kỳ 386.496.901.000/533.001.300.000 đồng bằng 72,31%.

Trong đó:

+ Trong TKV là: 7.257.400.000 đồng/50.178.524.000 đồng đạt 14,46% KH năm

+ Ngoài TKV là: 379.239.501.000 đồng/577.207.306.000 đồng đạt 65,70% KH năm.

- Lao động bình quân: 255 người/tháng (bao gồm cả lao động hợp đồng có thời hạn).

- Thu nhập bình quân: 10.060.000 đồng/người/tháng đạt 100,6% KH năm

- Số lao động xin chấm dứt hợp đồng: 33 người.

- Lao động tuyển dụng bổ sung: 24 người:

- Tổng lợi nhuận năm là: 57.929 tr.đồng/65.000 tr.đồng KH = 89,12%.

- Chi trả cổ tức: 15%/10% Kế hoạch năm = 150%.

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hiện vật năm 2021:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021			Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ % 8=7/6
			Đơn giá (1000đ)	Số lượng	Thành Tiền (1000đ)		
1	2	3	4	5	6	7	8
I	Hàng chế tạo mới	1.000đ			532,684,330	319.378.704	60,0
1	Máy biến áp dầu dưới 110kV	Cái		24	8.497.830	2.513.982	25,18
	Loại <180kVA	Cái	175.300	10	1.753.000	1.635.251	93,28
	Loại 250kVA đến 320kVA	Cái	153.338	2	306.676	448.641	1426,30
	Loại 400kVA đến 560kVA	Cái	216.190	4	864.760	-	-
	Loại 630kVA đến 750kVA	Cái	237.253	4	949.012	430.090	45,30
	Loại 1000kVA - 1800kVA	Cái	512.191	2	1.024.382		
	Loại 2000 - 2500 kVA	Cái	620.266		-		-
	Loại 3200 đến 5600 kVA	Cái	868.000		-		-
	Loại 6300 đến 7.500kVA	Cái	1.800.000	2	3.600.000		-

	Loại >10000kVA	Cái	2.200.000	0	-	-	-
2	Máy biến áp 110kV	Cái		43	468.011.800	310.385.197	66,32
	Loại 25MVA	Cái	8.596.100	8	68.768.800		
	Loại 40MVA	Cái	10.170.400	10	101.704.000	102.574.048	100,86
	Loại 52MVA	Cái	11.300.000	2	22.600.000	11.300.000	50,00
	Loại 63MVA	Cái	12.224.500	22	268.939.000	196.511.116	73,10
	Loại 12MVA	Cái		1	6.000.000		
3	Máy biến áp 220kV	Cái		1	32.000.000		
	Loại 220kV	Cái	32.000.000	1	32.000.000		
4	Trạm biến áp hầm lò P.Nỗ	Trạm		10	9.770.700	2.168.435	22,20
	Loại 240kVA (250kVA)	Trạm	423.630	2	847.260		-
	Loại 320 - 400kVA	Trạm	588.970	1	588.970		-
	Loại 630kVA- 800kVA		853.850	4	3.415.400	853.850	25,00
	Loại 1000kVA- 1250kVA		1.639.690	3	4.919.070	2.168.435	44,40
5	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	39.200	10	392.000		
6	Biến thế chiếu sáng P. Nỗ	Cái	44.600	30	1.038.000	890.000	85,74
7	Tủ điện các loại	Tủ	150.000	6	900.000	664.590	73,84
8	Trạm trọn bộ kiểu kios (cả MBA)	Trạm	420.000	6	2.520.000		-
9	Tủ biến tần, KĐM phòng nổ (90kW)	Tủ	194.200	20	3.884.000		-
10	Attomat phòng nổ	Cái	47.500	30	1.425.000	796.500	58,89
11	Khởi động từ phòng nổ	Cái	52.500	10	525.000		
12	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	41.000	10	410.000		
13	Máy hàn các loại	Cái	31.000	10	310.000	123.000	39,67
14	Hàng cao su				1.500.000	852.000	56,80
	Joong, phốt các loại	1000đ			1.000.000	473.548	47,95
	Cao su vá cáp	1000đ			500.000	378.452	75,69
15	Than điện các loại	1000đ			1.500.000	994.000	66,26
II	Hàng sửa chữa	1000đ			81.701.500	45.572.442	55,78
1	S/c động cơ, máy phát	Cái		85	19.522.500	1.539.170	7,88
	Từ < 30 kW	Cái	9.100	10	91.000	27.000	29,67
	Từ 40 kW đến 75 kW	Cái	32.000	10	320.000	256.512	80,16
	Từ 76 kW đến 100 kW	Cái	48.000	5	240.000	145.319	60,55
	Từ 101 kW đến 250 kW	Cái	64.500	15	967.500	298.676	30,87
	Từ 251kW đến 450 kW	Cái	85.200	20	1.704.000		
	Trên 500 kW	Cái	108.000	25	2.700.000	811.663	30,06
	Tổ máy phát 9MW	Cái	478.800				
	Động cơ khác	1.000đ			7.000.000		
2	Máy phát thủy điện	1.000đ			6.500.000	7.654.305	117,80
3	Sửa chữa biến thế dầu	1.000đ			61.039.000	44.033.272	72,14
3.1	Biến thế phân phối			10	1.039.000		
	Loại <180 KVA	Cái	25.000	1	25.000		
	Loại 250 đến 320kVA	Cái	36.000	2	72.000		
	Loại 400 đến 560kVA	Cái	46.000	4	184.000		
	Loại 630 kVA - 800 kVA	Cái	58.000	1	58.000		
	Loại 1000 - 5600 KVA	Cái	230.000		-		-
	Loại 6300 - 10000 KVA	Cái	350.000	2	700.000		

3.2	Biến thế 110kV	1000đ			60.000.000	42.702.053	71,17
3	Sửa chữa TBA phòng nổ	Trạm		6	1.140.000	1.331.219	116,77
	Loại 240 KVA	Trạm	85.000		-	-	
	Loại 320 - 400 KVA	Trạm	130.000	2	260.000	265.000	101,90
	Loại 630 - 1250 KVA	Trạm	220.000	4	880.000	1.066.219	121,16
III	Xây lắp công trình điện	1000đ			1.500.000	-	
IV	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	1000đ			1.500.000	396.000	26,40
V	Sửa Chữa Biến tần, KĐM, Át tô mát PN, KĐT PN, MC PN, Băng tải, Con lăn...	1000đ			10.000.000		
VI	Doanh thu khác	1000đ			-	11.194.000	100,00
	Tổng cộng	1000đ	-	-	627.385.830	386.496.901	61,60
1	Doanh thu trong TKV	1000đ			50.178.524	7.257.400	14,46
2	Doanh thu MBA - 110KVA + DT-khác	1000đ			577.207.306	379.239.501	65,70

2. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2021:

Stt	Tên dự án/Gói thầu	Giá trị Hợp đồng (đồng)	Thực hiện năm 2021	Kết chuyển năm 2022
A	DA: Khu xưởng sản xuất chế tạo thiết bị điện	273.233.208.389	23.976.448.261	6.553.420.739
I.	Tư vấn	638.200.000	70.000.000	
1	Thuê thẩm tra thiết kế và dự toán công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo MBA 220kV	70.000.000		
2	Công trình Khảo sát địa vật lý cho công trình xây dựng nhà xưởng chế tạo máy biến áp 220kV	85.000.000		
3	Khảo sát địa vật lý	133.200.000		
4	Tư vấn giám sát xây dựng công trình	350.000.000	70.000.000	
II.	Xây dựng	74.200.058.589	10.045.630.936	0
1	Thiết kế, thi công xây dựng móng, nền	25.333.569.415	1.704.019.115	
2	Thiết kế, thi công xây dựng phân kết cấu thép	46.127.820.000	7.661.563.000	
3	Thi công tăng cứng, đánh bóng sàn nền	853.600.000	355.345.981	
4	Xây dựng móng lò sấy	1.560.366.334	0	
5	Thi công xây dựng móng bồn dầu	324.702.840	324.702.840	
III.	Thiết bị	198.394.949.800	13.860.817.325	6.553.420.730
1	Chuyển giao công nghệ	13.832.000.000		
2	Cung cấp Hệ thống thử nghiệm MBA	77.584.000.000	5.549.050.000	
3	Thiết kế, cung cấp, lắp đặt hệ thống PCCC	1.213.780.000	0	
4	Cung cấp và lắp đặt lò sấy	22.090.000.000		1.109.452.500
5	Cung cấp bồn chứa dầu	225.500.000	0	
6	Cung cấp và lắp đặt máy quấn dây	20.701.240.000	0	
7	Thi công tiếp địa phòng thí nghiệm 220kV	361.603.000	0	

8	Cung cấp và lắp đặt phòng thử nghiệm điện áp cao	8.330.660.000	1.666.132.000	
9	Cung cấp, lắp đặt cầu trục	26.354.000.000	0	
10	Hệ thống điện xưởng MBA 220kV	9.000.000.000	0	
11	Cung cấp máy xẻ nằm, máy tạo góc, máy phay	2.308.447.500	1.616.804.925	
12	Cung cấp, lắp đặt hệ thống dầu biến áp	6.944.168.900		4.895.868.230
13	Cung cấp thiết bị vận chuyển bằng đệm khí	5.481.000.000	3.288.600.000	548.100.000
14	Cung cấp máy nén khí	1.353.000.000	0	
15	Cung cấp giá ghép lõi máy biến áp	1.740.230.400	1.740.230.400	
16	Cung cấp dầu nhiệt và dung môi	875.320.000		
B	Các công trình khác	20.556.867.652	4.149.968.000	4.454.876.200
1	Sửa chữa TBA đường cáp 35kV	1.613.008.035		
2	Thi công đường cáp 22kV	1.850.000.000		
3	Công trình Khoan hố địa chất	59.000.000		
4	Cải tạo, sửa chữa khu nhà thương mại dịch vụ	5.940.015.417		
5	Mua sắm xe điều hành sản xuất 7 chỗ	1.230.000.000		
6	Mua sắm xe điều hành sản xuất 9 chỗ	3.080.000.000		
7	Cung cấp máy dựng bồi dây thủy lực 15 tấn	535.900.000	160.770.000	375.130.000
8	Điều chỉnh quy hoạch 1/500 (lần 2)	90.000.000	0	90.000.000
9	Cung cấp tổ máy phát điện diesel 312/350kVA	704.000.000	704.000.000	
10	Cung cấp máy lọc dầu 8000L/h	2.504.535.000	2.504.535.000	
11	Cung cấp máy ép bồi dây thủy lực 132 tấn	2.050.000.000	615.000.000	1.435.000.000
12	Cung cấp máy hàn đồng 16kVA	131.039.200		131.039.200
13	Cung cấp máy laser sợi quang 50W	121.160.000		121.160.000
14	Cung cấp khuôn quần dây MBA	552.210.000	165.663.000	386.547.000
15	Làm móng và lắp dựng nhà kho vật tư			320.000.000
16	Di chuyển dây chuyền cắt tôn silic tự động			1.500.000.000
17	Sửa chữa hồ công nghệ máy cắt dài và cửa xường	96.000.000		96.000.000

7.1.2- Kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2022:

7.1.2.1- Kế hoạch SXKD là; Tổng doanh thu là: 589.707.409.000 đồng.

- Bằng chữ: Năm trăm tám mươi chín tỷ, bảy trăm linh bảy triệu, bốn trăm linh chín nghìn đồng chẵn.

Trong đó: + Doanh thu trong TKV là: 18.167.485.000 đồng.

+ Doanh thu ngoài TKV là: 571.539.924.000 đồng

- Thu nhập bình quân: 10.500.000 đồng/người/tháng.

- Lợi nhuận: 60,0 tỷ đồng.

- Chi trả cổ tức: 10 % năm

- Thực hiện các khoản giao nộp và trích lập các quỹ theo quy định của Nhà nước ban hành.

Các chỉ tiêu hiện vật năm 2022:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số lượng	Kế hoạch năm 2022			
				Đơn giá (1.000 đ)	Thành tiền	Kế hoạch tiêu thụ	
						Trong TKV và KH khác	Ngoài TKV
I	Hàng chế tạo mới	1000đ			480,075,909	12,615,885	467.160.024
1	Máy biến áp dầu dưới 110kV	Cái	27		6.537.139	3.372.415	3.164.724
	Loại 100 - 160KVA tự dùng	Cái	15	140.300	2.104.500		2.104.500
	Loại 50KVA-6/0,4kV	Cái		220.000			
	Loại 250kVA đến 320kVA	Cái	2	153.338	306.676	153.338	153.338
	Loại 400kVA đến 560kVA	Cái	4	216.190	864.760	432.380	432.380
	Loại 630kVA đến 750kVA	Cái	4	237.253	949.012	474.506	474.506
	Loại 1000kVA - 1800kVA	Cái	1	512.191	512.191	512.191	-
	Loại 2000 đến 2500 kVA	Cái		620.266	-		-
	Loại 3200 đến 5600 kVA	Cái		868.000	-		-
	Loại 6300 đến 7.500kVA	Cái	1	1.800.000	1.800.000	1.800.000	-
	Loại >10000kVA	Cái	0	2.200.000	-	-	-
2	Máy biến áp 110kV	Cái	36		441.995.300		441.995.300
	Loại 25MVA	Cái	3	8.596.100	25.788.300		25.788.300
	Loại 40MVA	Cái	11	11.388.000	125.268.000		125.268.000
	Loại 52MVA	Cái	0	11.300.000	-		-
	Loại 63MVA	Cái	22	13.224.500	290.939.000		290.939.000
3	Máy biến áp 220kV	Cái	1		22.000.000	0	22.000.000
	Loại 220kV	Cái	1	32.000.000	22.000.000		22.000.000
4	Trạm biến áp hầm lò P.nổ	Trạm	5		3.929.770	3.929.770	
	Loại 240kVA (250kVA)	Trạm	2	423.630	847.260	847.260	
	Loại 320 - 400kVA	Trạm	1	588.970	588.970	588.970	
	Loại 630kVA- 800kVA		1	853.850	853.850	853.850	
	Loại 1000kVA- 1250kVA		1	1.639.690	1.639.690	1.639.690	
5	Biến thế khoan phòng nổ	Cái	3	39.200	117.600	117.600	
6	Biến thế chiếu sáng P. nổ	Cái	10	44.600	446.000	446.000	
7	Tủ điện các loại	Tủ	3	150.000	450.000	450.000	
8	Trạm trọn bộ kiểu kios (cả MBA)	Trạm	1	420.000	420.000	420.000	
9	Tủ biến tần, KĐM phòng nổ (90kW)	Tủ	3	194.200	582.600	582.600	
10	Attomat phòng nổ	Cái	10	47.500	475.000	475.000	
11	Khởi động từ phòng nổ	Cái	5	52.500	262.500	262.500	
12	Quạt gió lò phòng nổ	Cái	5	41.000	205.000	205.000	
13	Máy hàn các loại	Cái	5	31.000	155.000	155.000	
14	Hàng cao su	1000đ			1.000.000	1.000.000	
	Joong, đệm múp nổi các loại	1000đ			500.000	500.000	
	Cao su vá cáp	1000đ			500.000	500.000	
15	Than điện các loại	1000đ			1.500.000	1.500.000	

II	Hàng sửa chữa	1000đ			78.131.500	4.251.600	73.879.900
1	S/c động cơ, máy phát	Cái	81		16.044.500	2.164.600	13.879.900
	Từ < 30 kW	Cái	10	9.100	91.000	91.000	-
	Từ 40 kW đến 75 kW	Cái	6	32.000	192.000	192.000	-
	Từ 76 kW đến 100 kW	Cái	5	48.000	240.000	144.000	96.000
	Từ 101 kW đến 250 kW	Cái	15	64.500	967.500	516.000	451.500
	Từ 251kW đến 450 kW	Cái	20	85.200	1.704.000	681.600	1.022.400
	Trên 500 kW	Cái	25	108.000	2.700.000	540.000	2.160.000
2	SC công trình, máy phát thủy điện	1000đ			10.150.000		10.150.000
3	Sửa chữa biến thế dầu	Cái			60.947.000	947.000	60.000.000
3.1	Biến thế phân phối		8		947.000	947.000	-
	Loại <180 KVA	Cái	1	25.000	25.000	25.000	
	Loại 250kVA đến 320kVA	Cái	2	36.000	72.000	72.000	
	Loại 400 đến 560kVA	Cái	2	46.000	92.000	92.000	
	Loại 630 kVA - 800 kVA	Cái	1	58.000	58.000	58.000	
	Loại 1000 - 5600 KVA	Cái		230.000	-	-	-
	Loại 6300 - 10000 KVA	Cái	2	350.000	700.000	700.000	
3.2	Biến thế 110kV	1000đ			60.000.000		60.000.000
4	DT thiết bị trạm 110KV	1000đ			30.000.000		30.000.000
6	Sửa chữa TBA phòng nổ	Trạm	6		1.140.000	1.140.000	
	Loại 240 KVA	Trạm		85.000	-	-	
	Loại 320 - 400 KVA	Trạm	2	130.000	260.000	260.000	
	Loại 630 - 1250 KVA	Trạm	4	220.000	880.000	880.000	
III	Xây lắp công trình điện	1000đ			-	-	-
IV	Thí nghiệm hiệu chỉnh điện	1000đ			1.500.000	1.000.000	500.000
V	Sửa/c Biến tần, KĐM, Át tô mát PN, KĐT PN, MC PN, Bảng tải, Con lăn...	1000đ			-	-	-
VI	Doanh thu khác	1000đ			10.000.000	-	10.000.000
	Tổng cộng	1000đ			589.707.409	18.167.485	571.539.924

2. Kế hoạch đầu tư năm 2022 là: 11.008.296.930 đồng

Stt	Tên dự án/Gói thầu	Đơn vị tính (đồng)	Thành tiền	Ghi chú
I	Thiết bị khu nhà xưởng chế tạo thiết bị điện	Đồng	6.553.420.730	
1	Cung cấp và lắp đặt lò sấy	Đồng	1.109.452.500	
2	Cung cấp, lắp đặt hệ thống dầu biến áp	Đồng	4.895.868.230	
3	Cung cấp thiết bị vận chuyển bằng đệm khí	Đồng	548.100.000	
II	Các công trình khác	Đồng	4.454.876.200	
1	Cung cấp máy dựng bồi dây thủy lực 15 tấn	Đồng	375.130.000	
2	Điều chỉnh quy hoạch 1/500 (lần 2)	Đồng	90.000.000	
3	Cung cấp máy ép bồi dây thủy lực 132 tấn	Đồng	1.435.000.000	
4	Cung cấp máy hàn đồng 16kVA	Đồng	131.039.200	
5	Cung cấp máy laser sợi quang 50W	Đồng	121.160.000	

6	Cung cấp khuôn quần dây MBA	Đồng	386.547.000	
7	Làm móng và lắp dựng nhà kho vật tư	Đồng	320.000.000	
8	Di chuyển dây chuyền cắt tôn silic tự động	Đồng	1.500.000.000	
9	S/c hồ công nghệ máy cắt dải và cửa xưởng	Đồng	96.000.000	

- Ngoài các dự án đầu tư trên phân phát sinh về sửa chữa lớn và các dự án đầu tư mới trong năm Hội đồng quản trị Công ty ra nghị quyết và quyết định bổ sung kịp thời theo quy định của Luật đầu tư.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100.0%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.2- Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022.

Đại hội đã thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022. Tại báo cáo số 127/BC-VEE, ngày 02/4/2022

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.3- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2021.

Đại hội đã thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát. Kết quả giám sát đối với các thành viên HĐQT, thành viên ban Giám đốc Công ty năm 2021, Tại báo cáo số 128/BC-VEE, ngày 02/4/2022

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.4- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hãng RSM Quốc tế

Đại hội đã thông qua báo cáo số 129/BC-VEE, ngày 02/4/2022 tóm tắt nội dung Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn RSM Việt Nam TV hãng RSM Quốc tế

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.5- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận, trích lập các quỹ, chi trả cổ tức năm 2021

Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 130/TTr -VEE, ngày 02/4/2022 về việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2021.

DHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	16.600.357	95,43%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	795.177	45,7%

Về việc chi trả cổ tức năm 2021; Đề nghị chi trả 18% trên vốn Điều lệ Công ty (Người đại diện quản lý vốn của TKV tại Công ty).

7.6- Thông qua Phương án phân chia lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 131/TTr-VEE, ngày 02/4/2022 về việc trích lập các quỹ và chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022.

DHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.7- Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua về việc chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 theo Tờ trình số 132/TTr-VEE, ngày 02/4/2022 đính kèm.

- Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành và thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán trong Danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của UBCK Nhà nước để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm và soát xét các báo cáo tài chính quý theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước.

DHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%

Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.8- Thông qua Báo cáo chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2021 và Phương án chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2022.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 133/BC-ĐHĐCĐ, ngày 02/4/2022 về việc Báo cáo chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 và Phương án chi trả lương, thù lao của thành viên HĐQT năm 2022.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.9- Tờ trình về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan (là tổ chức/pháp nhân) của Công ty.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 145/TTr-ĐHĐCĐ ngày 06/4/2022 về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch đối với người có liên quan

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.10- Tờ trình về việc: Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình số 144/TTr-VEE ngày 06/4/2022 về việc Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

7.11-Tờ trình về việc: Sửa đổi bổ sung:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

Theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại tờ trình số 143/TTr-VEE ngày 06/4/2022

Điều lệ Công ty theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số
-------------------	------------	--------------------------------------

		phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Ý kiến khác	0	0

7.12; Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Đại hội đồng cổ đông thông nhất thông qua quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại văn bản số: 125/QC – VEE ngày 02/4/2022 đính kèm.

DHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7.13; Tờ trình về việc thông qua danh sách giới thiệu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027.

- Đại hội đồng cổ đông thông qua Tờ trình danh sách giới thiệu đề cử các thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022 – 2027 tại tờ trình số: 134/TTr– VEE ngày 02/4/2022 đính kèm

DHĐCĐ biểu quyết thông qua với kết quả như sau:

Ý kiến biểu quyết	Số cổ phần	Tỷ lệ % biểu quyết tính trên tổng số phiếu biểu quyết tham dự đại hội
Đồng ý	17.395.534	100%
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

Kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 -2027

Danh sách chứng cử thành viên HĐQT:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Giang	- Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Vương Hải Sơn	- Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Trọng Hùng	- Thành viên HĐQT
4	Ông Bùi Kính Đường	- Thành viên HĐQT
5	Ông Trần Văn Minh	- Thành viên HĐQT

Kết quả bầu cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2022 -2027

Danh sách chứng cử thành viên BKS:

STT	Họ và tên	Ghi chú
1	Bà Phạm Thị Lan	-Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Lê Thị Kim Cúc	-Thành viên Ban kiểm soát
3	Bà Đinh Thị Thúy Thanh	-Thành viên Ban kiểm soát

III. PHẦN THỨ BA - THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI

Ông Nguyễn Tiến Dũng - Trưởng Ban thư ký đọc Biên bản Đại hội đồng cổ đông và dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 với tỷ lệ biểu quyết tán thành 17.395.534 phần đạt 100% cổ đông tham dự Đại hội có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Đại hội kết thúc vào 12 giờ 15 phút cùng ngày.

Biên bản này được lập thành 03 (ba) bản và được Ban Thư ký đọc lại trước Đại hội.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT.QNinh (b/cáo);
- TV HĐQT, BKS, BGĐ;
- Website công ty;
- Lưu HC.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



Nguyễn Tiến Dũng

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Văn Giang